

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số 42/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương B.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn K
2. Ông Trần Bằng P

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng T**, sinh năm 1990, tại Bạc Liêu; giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Số 4/45B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1967. Anh, chị ruột: gồm 03 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ là bị cáo. Tiền sự: Ngày 30/7/2018, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tổng mức tiền phạt 2.250.000 đồng, chưa đóng phạt. Ngày 02/11/2018, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, mức tiền phạt 1.000.000 đồng, chưa đóng phạt. Tiền án 02 lần: Ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo chưa được xóa án tích và ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 18/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/01/2020, chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

* *Bị hại*: Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số 126, đường Đồng Đa, Khóm 1, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1967.

Nơi đăng ký thường trú: Số 4/45B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 13/01/2020, bị cáo Đỗ Hoàng T đã có hành vi lấy trộm 01 máy hàn điện của ông Trần Ngọc T tại nhà kho của Cửa hàng vật liệu xây dựng Tô S 2, thuộc Khóm 1, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tài sản có giá trị theo định giá là 3.610.500 đồng.

Cáo trạng số 117/ CT-VKSTPBL ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về vật chứng của vụ án: 01 cái máy hàn điện, màu cam, hiệu Ecopower ZX7-200, quá trình điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở xử lý.

01 xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 94F3-7352 và 01 nón bảo hiểm của bà Nguyễn Thị Mỹ T bị cáo T sử dụng để chiếm đoạt tài sản của ông T, bà T không biết, quá trình điều tra đã trả cho bà T là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Ngọc T đã nhận 500.000 đồng từ bà Nguyễn Thị Mỹ T – là mẹ ruột bị cáo T khắc phục hậu quả, ông T không không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hoàng T thừa nhận hành vi của bị cáo như cáo trạng Viện kiểm sát thành phố Bạc Liêu truy tố là đúng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ T không có ý kiến gì về việc hành vi của bị cáo T, tài sản là chiếc xe và nón bảo hiểm bà đã nhận lại, nên không yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại ông Trần Ngọc T tại phiên tòa: Quá trình điều tra đã có ghi lời khai của ông T đầy đủ và ông T cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu cho rằng việc vắng mặt ông T không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ trong hồ sơ trong vụ án đã đầy đủ, việc vắng mặt của ông T tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt là hợp lệ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Đỗ Hoàng T đều thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 13/01/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 94F3-7352, đi tìm tài sản của người khác để trộm, mục đích bán để mua ma túy sử dụng. Bị cáo T chạy xe đến cửa hàng vật liệu xây dựng Tô S 2, thuộc Khóm 1, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu của ông Trần Ngọc T, nhìn thấy 01 cái máy hàn điện, màu cam, hiệu Ecopower ZX7-200 không có người trông coi, nên đi vào lấy trộm cái máy hàn điện để lên xe mô tô, chạy đến khu vực cầu Xáng, thuộc Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, bán cái máy hàn điện cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đồng, số tiền này bị cáo T mua ma túy sử dụng hết.

Hành vi trên của bị cáo Đỗ Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan, Biên bản xác định địa điểm để máy hàn, Biên bản trích xuất Camera và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khai nhận của bị cáo muốn có tiền mua ma túy khi bị cáo không có nghề nghiệp có thu nhập, bị cáo T đã đi trộm cắp tài sản để bán phục vụ cho mục đích của bị cáo là sử dụng ma túy. Trong vụ án này bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của ông T là 01 cái máy hàn điện hiệu Ecopower ZX7-200, màu đỏ-cam. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2020, của Hội đồng định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 cái máy hàn điện hiệu Ecopower ZX7-200, màu đỏ-cam, tỷ lệ còn lại là 87%, có giá trị 3.610.500 đồng. Bị cáo T cũng như bị hại thống nhất với giá trị như Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu đã kết luận, không có ý kiến gì về kết quả trên.

Bị cáo T phạm tội trong khi bị cáo chưa được xóa án tích; Bản án số 143/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 đã xử phạt bị cáo tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không sửa đổi bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục sử dụng ma túy, trộm cắp tài sản của người khác. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Hoàng T nêu trên đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Đỗ Hoàng T là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tính chất, hành vi phạm tội*: bị cáo Đỗ Hoàng T là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng lao động để kiếm sống, bản thân bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo sử dụng ma túy bị xử phạt (cụ thể: ngày 30/7/2018, bị cáo Thông bị Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, với số tiền phạt là 2.250.000 đồng, nhưng bị cáo không đóng phạt; ngày 02/11/2018, tiếp tục bị Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, mức tiền phạt 1.000.000 đồng, bị cáo cũng chưa đóng phạt); cho thấy bị cáo không từ bỏ ma túy, tiếp tục lao vào sử dụng ma túy và khi không có tiền bị cáo lại đi trộm cắp tài sản của người khác, mục đích bán để mua ma túy sử dụng. Những việc của bị cáo đã không giúp ích được cho gia đình bị cáo, khi gia đình bị cáo xuất thân từ thành phần lao động để kiếm sống, mà bị cáo không lựa chọn làm những công việc chân chính để lo cho bản thân và gia đình bị cáo; chính hành vi của bị cáo T đã làm cho cha mẹ, người thân của bị cáo phải chịu thêm gánh nặng cho xã hội, gia đình khi phải chứng kiến bị cáo bị chế tài của pháp luật, mà còn phải gánh trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản của người khác; tại phiên tòa mẹ bị cáo muốn bị cáo chấp hành hình phạt gần nhà để thuận tiện thăm hỏi bị cáo, cho thấy tâm lòng cha mẹ bị cáo luôn lo lắng cho bị cáo, mà bị cáo không biết trân trọng, làm cho những người thân phải đau lòng vì hành vi vi phạm pháp luật, tâm lý của người thân phải nặng nề hơn khi đối mặt với xã hội, đau lòng hơn khi phải chứng kiến bị cáo bị tù vì tội bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang cho nhân dân khi bị cáo sử dụng ma túy, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân, gây bức xúc trong nhân dân do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo gây ra thì bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định pháp luật, do lần phạm tội này của bị cáo là tiếp tục tái phạm nguy hiểm, nên cần có mức án tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông đã mua máy hàn điện do bị cáo T bán và người tên Hưng mà bị cáo T nhờ đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân của người đàn ông mua máy hàn điện và người tên Hưng, nên không có cơ sở xem xét trong vụ án này, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường của bà Tiên, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về vật chứng trong vụ án*: 01 cái máy hàn điện, màu cam, hiệu Ecopower ZX7-200, mà bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông T, quá trình điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở xử lý như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 94F3-7352 của bà Nguyễn Thị Mỹ T mua lại của bà Trương Mỹ V (nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định) bà T sử dụng xe vào công việc hàng ngày, bị cáo T sử dụng xe trên của bà T để chiếm đoạt tài sản của ông T cũng như 01 nón bảo hiểm của bà T, bà T không biết, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả cho bà T là phù hợp, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình truy tố bà Nguyễn Thị Mỹ T – là mẹ ruột bị cáo T khắc phục hậu quả cho ông Trần Ngọc T số tiền 500.000 đồng, ông T không không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Đỗ Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/01/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đỗ Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

Võ Phương B